

Số: 433/NQ-HĐND

Gia Lai, ngày 04 tháng 11 năm 2024

NGHỊ QUYẾT

**Về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025
(nguồn vốn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH GIA LAI
KHÓA XII, KỲ HỌP THỨ HAI MƯƠI BA (CHUYÊN ĐỀ)**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13 ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 47/2019/QH14 ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Đầu tư công số 39/2019/QH14 ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công;

Căn cứ Quyết định số 22/2023/QĐ-TTg ngày 20 tháng 9 năm 2023 của Thủ tướng Chính phủ về tín dụng đối với người chấp hành xong án phạt tù;

Căn cứ Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 30 tháng 9 năm 2024 của Thủ tướng Chính phủ về Đề xuất Dự án “Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+ tỉnh Gia Lai” sử dụng vốn vay của IFAD và viện trợ không hoàn lại của GCF;

Căn cứ Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10 tháng 8 năm 2021 của Hội đồng nhân dân tỉnh về Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương);

Căn cứ Nghị quyết số 160/NQ-HĐND ngày 30 tháng 9 năm 2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai;

Căn cứ Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 10 tháng 7 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai;

Xét Tờ trình số 2496/TTr-UBND ngày 26 tháng 10 năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc điều chỉnh kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai; Báo cáo thẩm tra số 550/BC-BKTNS ngày 31 tháng 10 năm 2024 của Ban Kinh tế - Ngân sách

Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 nguồn ngân sách địa phương của tỉnh Gia Lai như sau:

Điều chỉnh tại điểm a, khoản 1, 2 Điều 1 Nghị quyết số 47/NQ-HĐND ngày 10/8/2021 của HĐND tỉnh về *kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025*; điều chỉnh tại điểm 1.1, khoản 1; tiết (9), điểm b, 2.1, khoản 2 và tiết (3) khoản 4, Điều 1 tại Nghị quyết số 381/NQ-HĐND ngày 10/7/2024 của HĐND tỉnh về *việc điều chỉnh Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025 (nguồn ngân sách địa phương) của tỉnh Gia Lai*.

1. Vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí tỉnh đầu tư

1.1. Điều chỉnh giảm vốn 03 dự án với số vốn là 46.498,141 triệu đồng, gồm:

(1) Dự án Xây dựng và phát triển hạ tầng cơ sở thông tin khoa học công nghệ phục vụ cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0): Giảm 19.820 triệu đồng (giảm từ 20.000 triệu đồng xuống còn 180 triệu đồng).

(2) Dự án thoát nước và xử lý nước thải (giai đoạn 1) thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai: Giảm 10.678,141 triệu đồng (giảm từ 33.539 triệu đồng xuống còn 22.860,859 triệu đồng).

(3) Đường Tỉnh 662B (xã Ia Ake - Chư A Thai, huyện Phú Thiện đi huyện Ia Pa), tỉnh Gia Lai: Giảm 16.000 triệu đồng (giảm từ 58.146 triệu đồng xuống còn 42.146 triệu đồng).

1.2. Điều chỉnh tăng vốn cho 02 dự án và bổ sung vốn xử lý hụt thu năm 2019 đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới: 46.498,141 triệu đồng, cụ thể:

(1) Dự án Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp tỉnh Gia Lai: Tăng 15.000 triệu đồng.

(2) Dự án “Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+” sử dụng vốn vay IFAD và vốn viện trợ không hoàn lại GCF: Tăng 10.000 triệu đồng.

(3) Điều chỉnh tăng vốn để xử lý hụt thu vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới năm 2019 là 21.498,141 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục 1; 1.1).

2. Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023

2.1. Điều chỉnh giảm vốn chuẩn bị đầu tư với số vốn 631,738 triệu đồng (giảm từ 13.710 triệu đồng xuống còn 13.078,062 triệu đồng).

2.2 Điều chỉnh tăng vốn để xử lý hụt thu năm 2019 đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới với số vốn là 631,738 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục 2; 1.1; 2.1)

3. Nguồn tiền sử dụng đất:

3.1. Điều chỉnh giảm vốn dự án Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp tỉnh Gia Lai: giảm 15.000 triệu đồng (giảm từ 200.000 triệu đồng xuống còn 185.000 triệu đồng).

3.2. Điều chỉnh giảm vốn để xử lý hụt thu năm 2019 đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới: Giảm 22.129,879 triệu đồng (giảm từ 80.608,621 xuống còn 58.478,742 triệu đồng).

(Kèm theo Phụ lục 3; 1.1).

4. Bổ sung nguồn kinh phí điều chỉnh giảm dự toán của một số đơn vị dự toán cấp tỉnh: Chỉ cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh: 8.479,902 triệu đồng.

(Kèm theo Phụ lục 4).

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai, thực hiện Nghị quyết này.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân, các Ban Hội đồng nhân dân, Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh, Hội đồng nhân dân các cấp và các cơ quan có liên quan theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao giám sát việc thực hiện nghị quyết.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai khóa XII, Kỳ họp thứ Hai mươi ba (chuyên đề) thông qua ngày 04 tháng 11 năm 2024 và có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. 

Nơi nhận:

- Như Điều 2;
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Thủ tướng Chính phủ;
- Văn phòng Chính phủ;
- Các Bộ: Tài chính; Kế hoạch và Đầu tư;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Đoàn Đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban MTTQ Việt Nam tỉnh;
- Ủy ban Kiểm tra Tỉnh ủy; Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- Các VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- HĐND, UBND các huyện, thị xã, thành phố;
- Báo Gia Lai, Đài phát thanh - Truyền hình tỉnh;
- Lưu: VT - VP.



CHỦ TỊCH

Hồ Văn Niên

ĐỒNG NHẬN
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN
NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG (VỐN TRONG CÂN ĐỐI THEO TIÊU CHÍ TỈNH QUYẾT ĐỊNH ĐẦU TƯ)
(Kèm theo Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

Phụ lục 1

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP			Tổng số	Trong đó: NSDP	
A	Vốn trong cân đối theo tiêu chí tỉnh quyết định đầu tư						111.685	111.685	46.498,141	46.498,141	111.685	111.685	
A.1	Điều chỉnh giảm						111.685	111.685	46.498,141		65.186,859	65.186,859	
I	Khoa học và Công nghệ						20.000	20.000	19.820		180	180	
I	Xây dựng và phát triển hạ tầng cơ sở thông tin khoa học công nghệ phục vụ cách mạng công nghiệp lần thứ 4 (4.0)	Pleiku	2023-2024	745/QĐ-UBND ngày 20/12/2022	20.000	20.000	20.000	20.000	19.820		180	180	Điều chỉnh giảm vốn do chủ đầu tư đề nghị dừng thực hiện dự án.
II	Bảo vệ môi trường						33.539	33.539	10.678,141	-	22.860,859	22.860,859	
I	Dự án thoát nước và xử lý nước thải (giai đoạn 1) thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	2023 - 2026	2401/QĐ-UBND ngày 8/9/2022	1.093.469	360.270	33.539	33.539	10.678,141		22.860,859	22.860,859	Hiện nay dự án chưa ký hiệp định. Giảm vốn để bố trí cho các dự án khác
II	Giao thông						58.146	58.146	16.000		42.146	42.146	
I	Đường tỉnh 662B (xã Ia Ake - Chư A Thai, huyện Phú Thiện di huyện Ia Pa), tỉnh Gia Lai.	Phú Thiện	2019-2021	927/QĐ-UBND ngày 24/9/2019	148.000	148.000	58.146	58.146	16.000		42.146	42.146	Giảm vốn còn dư của dự án đã hoàn thành, quyết toán
A.2	Điều chỉnh tăng									46.498,141	46.498,141	46.498,141	
I	Văn hoá									15.000	15.000	15.000	

DVT, triệu đồng

78

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch vốn ĐTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP			Tổng số	Trong đó: NSDP	
I	Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp tỉnh Gia Lai	Pleiku	2022-2024	413/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	200.000	200.000	200.000			15.000	15.000	15.000	Bổ sung vốn cho dự án để khởi công công trình chào mừng Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh lần thứ XVII, nhiệm kỳ 2025 – 2030
II	Nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy lợi									10.000	10.000	10.000	
I	Dự án "Giảm thiểu khí thải tại khu vực Tây Nguyên và Duyên hải Nam Trung Bộ Việt Nam nhằm góp phần thực hiện các mục tiêu Chương trình hành động quốc gia REDD+" sử dụng vốn vay IFAD và vốn viện trợ không hoàn lại GCF	Gia Lai		1058/QĐ-TTg ngày 30/9/2024	617.409	132.249				10.000	10.000	10.000	Thủ tướng Chính phủ có Quyết định số 1058/QĐ-TTg ngày 30/9/2024
III	Bổ trí kinh phí xử lý hạt thu năm 2019									21.498,141	21.498,141	21.498,141	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới									21.498,141	21.498,141	21.498,141	Bổ sung vốn để hoàn ứng vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới. (Có phụ lục 1.1 kèm theo)

28



Phụ lục 1.1

**BỔ SUNG VỐN ĐỀ THU HỒI TẠM ỨNG KINH PHÍ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH
MỤC TIÊU QUỐC GIA XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI NĂM 2019**

(Kèm theo Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: Triệu đồng

STT	Đơn vị	Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 tiền SDD tỉnh đầu tư bố trí để hoàn trả tạm ứng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG XD NTM năm 2019 (tại Nghị quyết số 381/NQ- HĐND ngày 10/7/2024)	Giảm vốn kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư	Bổ sung vốn			Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư hoàn trả tạm ứng kinh phí thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới năm 2019 còn lại sau điều chỉnh	Ghi chú
				Tổng số	Nguồn vốn trong cân đối theo tiêu chí tính đầu tư kéo dài năm 2023 sang năm 2024	Nguồn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023		
	Tổng số	80.608,621	22.129,879	22.129,879	21.498,141	631,738	58.478,742	
1	Thị xã Ayunpa	5.141,236	3.269,058	3.269,058	2.637,320	631,738	1.872,178	
2	Huyện Chư Păh	2.694,403	2.694,403	2.694,403	2.694,403		-	
3	Huyện Phú Thiện	5.389,644		-			5.389,644	
4	Huyện Ia Pa	5.389,644		-			5.389,644	
5	Huyện Đăk Pơ	8.084,047		-			8.084,047	
6	Huyện Mang Yang	2.694,403	2.694,403	2.694,403	2.694,403		-	
7	Huyện Đăk Đoa	5.389,644		-			5.389,644	
8	Huyện Đức Cơ	2.694,403	2.694,403	2.694,403	2.694,403		-	
9	Huyện Kông Chro	2.694,403	2.694,403	2.694,403	2.694,403		-	
10	Huyện Chư Pưh	5.389,644		-			5.389,644	
11	Huyện Chư Sê	2.694,403	2.694,403	2.694,403	2.694,403		-	
12	Huyện Ia Grai	2.694,403	2.694,403	2.694,403	2.694,403		-	
13	Huyện Chư Prông	2.694,403	2.694,403	2.694,403	2.694,403		-	
14	Huyện Kbang	26.963,941		-			26.963,941	

Handwritten signature



Phụ lục 2
ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRUNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn DTCT trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch vốn DTCT trung hạn sau điều chỉnh		Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP			Tổng số	Trong đó: NSDP	
B	Nguồn tăng thu ngân sách tính năm 2023						57.588	57.588	631,738	631,738	57.588	57.588	
B.1	Điều chỉnh giảm						13.710	13.710	631,738		13.078,262	13.078,262	
1	Vốn chuẩn bị đầu tư						13.710	13.710	631,738		13.078,262	13.078,262	Thanh toán còn dư vốn. Có phụ lục 2.1 kèm theo
B.2	Điều chỉnh tăng						43.878	43.878	-	631,738	44.509,738	44.509,738	
1	Bổ trí kinh phí xử lý hút thu năm 2019						43.878	43.878	-	631,738	44.509,738	44.509,738	
1	Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới						43.878	43.878		631,738	44.509,738	44.509,738	Điều chỉnh tăng để hoàn ứng vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới. (Có phụ lục 1.1 kèm theo)

Handwritten signature



Phụ lục 2.1

**ĐIỀU CHỈNH VỐN CHUẨN BỊ ĐẦU TƯ ĐƯỢC BỎ TRÍ TỪ
NGUỒN TĂNG THU NGÂN SÁCH TỈNH NĂM 2023**

(Kèm theo Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

ĐVT: Triệu đồng

ĐVT: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh			Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023	Điều chỉnh giảm vốn tăng thu	Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
					Tổng số	Trong đó: NSDP				
	Tiền sử dụng đất				1.244.000	1.236.000	13.710	631,738	13.078,262	
1	Xây dựng chốt chiến đấu dân quân thường trực các xã biên giới đất liền trên địa bàn tỉnh giai đoạn 2021-2025	Chư Prông, Đức Cơ, Ia Grai	2022-2025	10180/QĐ-BCH ngày 15/12/2021	51.650	51.650	1.530		1.530	
2	Xây dựng bệnh viện 331	Pleiku	2024-2026	326/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	300.000	300.000	1.840		1.840	
3	Cắm mốc hành lang bảo vệ nguồn nước trên địa bàn tỉnh Gia Lai	Các huyện, thị xã, thành phố	2023-2024	197/QĐ-SKHĐT ngày 27/9/2021	53.000	45.000	120		120	
4	Đường nội thị thị trấn Ia Kha, huyện Ia Grai, tỉnh Gia Lai	Ia Grai	2023-2025	835/QĐ-UBND ngày 19/7/2021	40.000	40.000	570		570	
5	Đường Lê Thánh Tôn (đoạn từ Trường Chính trị đến Trường Lâm nghiệp), thành phố Pleiku, tỉnh Gia Lai	Pleiku	2024-2026	2340/QĐ-UBND ngày 26/8/2021	160.000	160.000	1.140	66	1.074	
6	Đường nội thị thị trấn Kông Chro, huyện Kông Chro, tỉnh Gia Lai	Kông Chro	2024-2026	37/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	90.000	90.000	940		940	
7	Đường giao thông huyện Krông Pa, tỉnh Gia Lai	Krông Pa	2024-2026	287/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	80.000	80.000	530		530	
8	Đường giao thông huyện Chư Prông, tỉnh Gia Lai	Chư Prông	2024-2026	1426/QĐ-UBND ngày 04/8/2021	75.000	75.000	800	68	732	
9	Đường giao thông huyện Đak Đoa, tỉnh Gia Lai	Đak Đoa	2024-2026	1466/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	70.000	70.000	510		510	
10	Đường giao thông huyện Phú Thiện, tỉnh Gia Lai	Phú Thiện	2024-2026	240/QĐ-UBND ngày 29/6/2021	70.000	70.000	1.580	384,738	1.195	
11	Đường liên xã huyện Đak Pơ, tỉnh Gia Lai	Đak Pơ	2024-2026	1318/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	70.000	70.000	1.710		1.710	

Handwritten signature or mark.

STT	Nguồn vốn	Địa điểm XD	Thời gian KC-HT	Quyết định chủ trương, Quyết định đầu tư ban đầu hoặc Quyết định đầu tư điều chỉnh			Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023	Điều chỉnh giảm vốn tăng thu	Vốn tăng thu ngân sách tỉnh năm 2023 sau điều chỉnh	Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư					
					Tổng số	Trong đó: NSDP				
12	Đường nội thị huyện Mang Yang, tỉnh Gia Lai	Mang Yang	2024-2026	1099/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	66.000	66.000	580	113	467	
13	Đường nội thị huyện Ia Pa, tỉnh Gia Lai	Ia Pa	2024-2026	212/QĐ-UBND ngày 28/7/2021	60.000	60.000	570		570	
14	Nâng cấp, mở rộng Đường Tăng Bạt Hổ, thị trấn Chư Ty, huyện Đức Cơ, tỉnh Gia Lai	Đức Cơ	2025-2026	1183/QĐ-UBND ngày 20/7/2021	35.000	35.000	360		360	
15	Đường giao thông quy hoạch Tây sông Ba, huyện Kbang, tỉnh Gia Lai	Kbang	2025-2026	244/QĐ-UBND ngày 19/7/2021	35.000	35.000	390		390	
16	Đường nội thị huyện Chư Pưh, tỉnh Gia Lai	Chư Pưh	2025-2026	56/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	20.000	20.000	230		230	
17	Trung tâm hoạt động thanh thiếu nhi tỉnh Gia Lai	Pleiku	2024-2025	324/QĐ-UBND ngày 16/7/2021	20.000	20.000	310		310	

78

Phụ lục 3

ĐIỀU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRƯỜNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG
(Kèm theo Nghị quyết số 43/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC HT	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn DTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch vốn DTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP			Tổng số	Trong đó: NSDP	
C	Nguồn tiền sử dụng đất tỉnh đầu tư						280.608,621	280.608,621	37.129,879		243.478,742	243.478,742	
C.1	Điều chỉnh giảm						280.608,621	280.608,621	37.129,879		243.478,742	243.478,742	
I	Văn hoá						200.000	200.000	15.000		185.000	185.000	
I	Nhà hát, trung tâm triển lãm văn hóa, nghệ thuật và thư viện tổng hợp tỉnh Gia Lai	Pleiku	2022-2024	413/NQ-HĐND ngày 17/6/2021	200.000	200.000	200.000	200.000	15.000		185.000	185.000	
II	Bố trí kinh phí xử lý bụi thu năm 2019						80.608,621	80.608,621	22.129,879		58.478,742	58.478,742	
I	Xử lý bụi thu năm 2019 - Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới						80.608,621	80.608,621	22.129,879		58.478,742	58.478,742	Điều chỉnh giảm nguồn tiền sử dụng đất do được bổ sung từ nguồn vốn đầu tư trong cân đối theo tiêu chí và nguồn tăng thu ngân tỉnh năm 2023 để hoàn ứng vốn đối ứng Chương trình mục tiêu quốc gia nông thôn mới bụi thu năm 2019. (Có phụ lục 1.1 kèm theo)

[Signature]

Phụ lục 4

BIỂU CHỈNH KẾ HOẠCH ĐẦU TƯ CÔNG TRƯỜNG HẠN GIAI ĐOẠN 2021-2025 NGUỒN VỐN NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

(Kèm theo Nghị quyết số 433/NQ-HĐND ngày 04 tháng 11 năm 2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh)

DVT: triệu đồng

STT	Danh mục dự án	Địa điểm XD	Thời gian KC	Quyết định đầu tư			Kế hoạch vốn DTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025		Điều chỉnh giảm vốn	Điều chỉnh tăng vốn	Kế hoạch vốn DTC trung hạn giai đoạn 2021 - 2025 sau điều chỉnh		Ghi chú
				Số quyết định; ngày, tháng, năm ban hành	Tổng mức đầu tư	Trong đó: NSDP	Tổng số	Trong đó: NSDP			Tổng số	Trong đó: NSDP	
D	Nguồn kinh phí điều chỉnh giảm dự toán của một số đơn vị dự toán cấp tỉnh									8.479,902	8.479,902	8.479,902	
1	Chi cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội tỉnh Gia Lai		2021 - 2025							8.479,902	8.479,902	8.479,902	Bổ sung theo điểm (10), khoản 2 Thông báo số 232/TB-HĐND ngày 11/10/2024 của Hội đồng nhân dân tỉnh Gia Lai

(Chữ ký)